

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2019

V/v tranh chấp Hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Krang Jie
2. Ông Trương Sơn Lạng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao; Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa:

Ông Y Ker B'Krông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường A trụ sở Toà án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 48 buôn Y, xã Đ, huyện L, Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1973; địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua đơn khởi kiện ngày 21/3/2019, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T trình bày: Vào ngày 27/02/2017, ông Huỳnh Ngọc D đến cửa hàng điện tử (Đức T) tức là ông Nguyễn Đắc T tại số nhà 48 buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Ông D có mua thiếu hàng điện tử 01 dàn Karaoke của ông Nguyễn Đắc T gồm: Loa Para Max là: 3.780.000 đồng; AmPli là: 4.250.000 đồng; Micro không dây là: 2.950.000 đồng; Đầu OmaTôn là: 1.600.000 đồng; 10m

dây loa là: 80.000 đồng; Tổng số tiền hàng là: 12.660.000 đồng. Hai bên thỏa thuận Lãi suất là 1%/tháng; nhưng ông Huỳnh Ngọc D đã trả trước 2.660.000 đồng; còn lại là: 10.000.000 đồng, việc hợp đồng mua bán hàng có viết giấy tờ ghi nhận nợ (hóa đơn bán lẻ Đức T), tên khách hàng D L; địa chỉ Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên ông Huỳnh Ngọc D đã mua hàng hơn 02 năm nay chưa trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền trên; mặc dù ông T đã nhắc nhở đến đòi tiền hàng nhiều lần nhưng ông Huỳnh Ngọc D vẫn cứ né tránh dây dưa chưa trả được đồng nào cho ông Nguyễn Đắc T. Nay, ông Nguyễn Đắc T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc D phải trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền mua hàng điện tử còn lại là 10.000.000 đồng gốc và tiền lãi hai bên thỏa thuận (1%/tháng) tính từ ngày 27/02/2017 - 21/3/2019 (tính tròn là 25 tháng). Vậy, được tính $10.000.000 \text{ đồng gốc} \times 1\%/\text{tháng} \times 25 \text{ tháng} = 2.500.000 \text{ đồng}$; tổng cộng là: 12.500.000 đồng; trong đó: Gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 2.500.000 đồng; ngoài ra ông Nguyễn Đắc T không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, bị đơn ông Huỳnh Ngọc D trình bày: Ông Huỳnh Ngọc D hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Đắc T đã trình bày trên đây. Ông D vẫn thừa nhận là vào ngày 27/02/2017, ông D có mua thiếu 01 dàn Karaoke của cửa hàng điện tử (Đức T) tức là ông Nguyễn Đắc T với tổng số tiền hàng là: 12.660.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng, nhưng ông D đã trả trước 2.660.000 đồng; còn lại là: 10.000.000 đồng gốc và số tiền lãi chưa trả được cho ông T. Nay, ông Nguyễn Đắc T khởi kiện yêu cầu buộc ông D phải có nghĩa vụ trả cho ông T là 10.000.000 đồng gốc và lãi suất theo như hai bên thỏa thuận mà ông T đã tính là 2.500.000 đồng; tổng cộng là: 12.500.000 đồng thì ông D vẫn chấp nhận trả số tiền nợ mua hàng trên theo yêu cầu của ông Nguyễn Đắc T; ngoài ra ông Huỳnh Ngọc D không có ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp tổng đạt giấy triệu tập cho ông Huỳnh Ngọc D đến Tòa án để làm việc hoặc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với ông Huỳnh Ngọc D nhưng ông D vẫn vắng mặt, không chấp hành và thường xuyên bỏ nhà đi khỏi địa phương không trở về.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Nguyễn Công D - Buôn trưởng buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Hộ gia đình ông Huỳnh Ngọc D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn D, xã Đ, huyện L; làm ăn sinh sống bằng nghề mua bán phế liệu tại địa phương được khoảng 02 năm, gia đình có 06 nhân khẩu; trong đó có bà Trần Thị L (vợ ông D), sinh năm 1978 đã đi xuất khẩu lao động ở nước Nga khoảng 03 năm nhưng (không

báo cáo địa phương); còn ông D thì sống cùng với 04 người con (03 gái và 01 trai). Từ tháng 12/2018 thì ông D thường xuyên vắng nhà, chỉ có 01 đứa con gái đang học tại trường THPT L để trông coi giữ nhà cửa; còn ông D thì đi đi về về, có lúc ở nơi này và ngày mai ở nơi khác không có ở nhà ổn định, có người hàng xóm hỏi thì ông D trả lời là đi về chăm sóc bố mẹ bị đau ốm ở huyện K; khi ông D đi cũng không báo cáo cho chính quyền địa phương Ban tự quản Buôn D được biết; hiện nay ông D ở đâu và làm gì thì ông Nguyễn Công D - Buôn trưởng buôn D, xã Đ, huyện L không nắm rõ được.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, ông Thái Bá H là Phó trưởng Công an xã Đ, huyện L cho biết: Ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1973, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn D, xã Đ, huyện L; tại sổ đăng ký thường trú quyển số 02 của Công an xã Đ, trong hồ sơ quản lý hộ khẩu 1372, sổ hộ khẩu số 160.216617; trong hộ gia đình gồm có 06 nhân khẩu, chủ hộ là ông Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1973 từ huyện K chuyển đến và vợ Trần Thị L, sinh năm 1978; có 04 người con gồm: Huỳnh Thị Phương A, sinh năm 1999; Huỳnh Thị Anh P, sinh năm 2001; Huỳnh Trần Phương U, sinh năm 2005 và Huỳnh Trần Tuấn A, sinh năm 2010; gia đình ông D chuyển về sinh sống tại buôn D, xã Đ, huyện L; ông D làm nghề mua bán nhôm nhựa dạo trên địa bàn xã, huyện; còn bà L (vợ ông D) đi xuất khẩu lao động ở nước Nga được 03 năm nay. Hiện nay hộ gia đình ông D vẫn còn tại Công an xã Đ đang quản lý và chưa cắt hộ khẩu chuyển đi nơi khác, cũng như qua theo dõi sổ tạm trú, tạm vắng, thì ông D cũng không có đăng ký tạm trú, tạm vắng tại Công an xã Đ. Nhưng, quá trình sinh sống tại buôn D, xã Đ thì ông Huỳnh Ngọc D thường xuyên vắng nhà, ít khi có mặt ở tại địa phương; ngoài ra Phó trưởng Công an xã Đ không cung cấp thêm các thông tin nào khác về ông Huỳnh Ngọc D.

Vụ án này, nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết có hai quan hệ pháp luật tranh chấp đó là: Quan hệ tranh chấp (hợp đồng mua bán tài sản) và quan hệ tranh chấp (họ, họ, hui, biêu, phường và sau đây gọi chung là “họ”). Tuy nhiên, đến ngày 06/8/2019 Tòa án đã có Quyết định tách vụ án dân sự về quan hệ tranh chấp (họ, hui, biêu, phường) thành một vụ án dân sự khác thì mới đảm bảo được việc đưa người tham gia tố tụng và thu thập các tài liệu, chứng cứ khi giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Ngọc D nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án và đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông Huỳnh Ngọc D theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông D vẫn thường xuyên vắng mặt, đã bỏ nhà đi khỏi địa

phương không thấy trở về nên vụ án không được tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đắc T vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu của mình cũng như đã khai trong bản tự khai. Ông Nguyễn Đắc T không có xuất trình tài liệu, chứng cứ mới hoặc phát sinh những tình tiết mới của vụ án tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết, ông Nguyễn Đắc T khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Ngọc D có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Thẩm phán đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với bị đơn ông Huỳnh Ngọc D, chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã áp dụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Quá trình giải quyết vụ án riêng đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; còn bị đơn ông Huỳnh Ngọc D thường xuyên vắng mặt không chấp hành. Do đó, căn cứ vào Điều 430, 431, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, 227, 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc T về việc đòi lại số tiền nợ mua hàng điện tử 01 dàn Karaoke với ông Huỳnh Ngọc D.

2. Buộc ông Huỳnh Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền nợ mua hàng điện tử 01 dàn Karaoke tổng cộng là: 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó: Gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ông Nguyễn Đắc T không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc D phải chịu 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đắc T không phải chịu án phí và được trả lại cho ông Nguyễn Đắc T 312.500 đồng tương ứng với số tiền mà ông T khởi kiện buộc ông D phải trả nợ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.063.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 750.500

đồng ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L sẽ xử lý và giải quyết trong một vụ án tranh chấp Dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện L nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T căn cứ vào hóa đơn bán hàng vào ngày 27/02/2017 mà ông Huỳnh Ngọc D đến cửa hàng điện tử của (Đức T) tức là ông Nguyễn Đắc T để mua thiếu hàng điện tử một dàn Karaoke của ông T; tổng số tiền hàng là: 12.660.000 đồng nên làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc D phải có nghĩa vụ trả đầy đủ số tiền nợ mua hàng trên cho ông T; do đó, Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp của vụ án là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Ngọc D, mặc dù đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với ông Huỳnh Ngọc D theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng ông D vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T: Ông Nguyễn Đắc T căn cứ vào hóa đơn bán lẻ ngày 27/02/2017 mà ông Huỳnh Ngọc D đã mua thiếu hàng điện tử của (Đức T) tức là ông Nguyễn Đắc T tại số nhà 48 buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; 01 dàn Karaoke gồm: Loa Para Max là: 3.780.000 đồng; AmPli là: 4.250.000 đồng; Micro không dây là: 2.950.000 đồng; Đầu OmaTôn là: 1.600.000 đồng; 10m dây loa là: 80.000 đồng; Tổng số tiền hàng là: 12.660.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng; nhưng ông Huỳnh Ngọc D đã trả trước 2.660.000 đồng; còn lại là: 10.000.000 đồng, việc hợp đồng mua bán hàng có viết giấy tờ ghi nhận nợ (hóa đơn bán lẻ Đức T), tên khách hàng là D L; địa chỉ Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Ông D mua hàng dàn Karaoke với thời gian quá lâu, mặc dù ông T đã nhắc nhở đến đòi tiền hàng nhiều lần nhưng ông Huỳnh Ngọc D vẫn cứ dây dưa chưa trả được đồng nào cho ông Nguyễn Đắc T số tiền trên là hoàn toàn có cơ sở nên cần chấp nhận và đồng thời ông Nguyễn Đắc T yêu cầu tính lãi suất theo như hai bên thỏa thuận trong giấy bán hàng (lãi 1%/tháng),

nhưng ông T chỉ yêu cầu tính từ ngày mua hàng là ngày 27/02/2017 đến ngày khởi kiện ngày 21/3/2019 (tính tròn là 25 tháng). Vậy, được tính 10.000.000 đồng gốc x 1%/tháng x 25 tháng = 2.500.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là: 12.500.000 đồng; ngoài ra, ông Nguyễn Đắc T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ (hóa đơn bán lẻ Đức T) mà nguyên đơn ông Nguyễn Đắc T cung cấp cho Tòa án đã thể hiện đầy đủ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của bị đơn ông Huỳnh Ngọc D. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc T về việc đòi lại số tiền nợ mua hàng dàn Kraraoke đối với ông Huỳnh Ngọc D.

[4] Buộc ông Huỳnh Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền nợ mua hàng dàn Kraraoke tổng cộng là: 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó: Gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đắc T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Huỳnh Ngọc D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập ông Huỳnh Ngọc D nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án và đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Huỳnh Ngọc D theo quy định của pháp luật nhưng ông D vẫn vắng mặt khỏi địa phương không thấy trở về nên vụ án không được tiến hành các thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật.

[6] Vụ án này, nguyên đơn ông Nguyễn Đức T khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết có hai quan hệ tranh chấp đó là: Quan hệ (Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản) và quan hệ (Tranh chấp họ, húy, biểu, phùng) và sau đây gọi chung là “họ” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nhưng, đến ngày 06/8/2019 Tòa án đã có Quyết định tách vụ án dân sự về quan hệ (Tranh chấp họ, húy, biểu, phùng) thành một vụ án dân sự khác thì mới đảm bảo được việc đưa người tham gia tố tụng và thu thập các tài liệu, chứng cứ khi giải quyết vụ án.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử; các Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc T được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Ngọc D phải chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đắc T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho ông T 312.500 đồng số tiền tạm ứng án phí theo đơn khởi kiện mà ông Nguyễn Đắc T đã nộp trong tổng số tiền tạm ứng 1.063.000đ (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai nộp số: AA/2017/0013501 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Còn số tiền tạm ứng còn lại 750.500 đồng sẽ xử lý và giải quyết trong một vụ án tranh chấp Dân sự khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 207; 220, khoản 2 Điều 227; Điều 235; điểm c khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 430, 431, 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc T về việc đòi lại số tiền nợ mua hàng dàn Kraraoke đối với ông Huỳnh Ngọc D.

2. Buộc ông Huỳnh Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền nợ mua hàng một dàn Kraraoke tổng cộng là: 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó: Gốc 10.000.000đ (mười triệu đồng) và lãi suất 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của ông Nguyễn Đắc T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Huỳnh Ngọc D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Ngọc D phải chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đắc T không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho ông T 312.500 đồng số tiền tạm

ứng án phí theo đơn khởi kiện mà ông Nguyễn Đắc T đã nộp trong tổng số tiền tạm ứng là 1.063.000đ (một triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai nộp số: AA/2017/0013501 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Số tiền tạm ứng còn lại 750.500 đồng ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện L sẽ xử lý và giải quyết trong một vụ án tranh chấp Dân sự khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Y Phụng Ayun